TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2024/HS-ST
Ngày 25 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

***** *Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam:*

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoát và bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

** Điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam:*

Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị O, sinh năm 1965 tại Nam Định; nơi cư trú: Tổ 8, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công K (đã chết) và bà Phạm Thị H; chồng: Nguyễn Văn T (đã chết); con: Có 01 con sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/10/2002, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 19/8/2008, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 07/7/2012, Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.000.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 09/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 3 năm 2024, chuyển tạm giam từ ngày 24 tháng 3 năm 2024 đến nay; có mặt.

2/ Nguyễn Thị N, sinh năm 1967 tại Nam Định; nơi cư trú: Tổ 6, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công K (đã chết) và bà Phạm Thị H; chồng: Trần Đình N; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/7/1999, Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền

100.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản công dân". Ngày 14/12/2004, Công an phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 100.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 26/01/2016, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 tháng 05 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 3 năm 2024, chuyển tạm giam từ ngày 24 tháng 3 năm 2024 đến nay; có mặt.

**** Bị hại:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; trú tại: Xóm 4, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1/ Ông Trần Đình N, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 6, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt.

2/Anh Trần Trung Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 6, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt.

3/ Chị Nguyễn Anh T, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 8, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

**** Người làm chứng:*** Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1980; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 10/3/2024, Nguyễn Thị N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát (viết tắt là BKS) 18B2- 187.66 đi đến nhà mẹ đẻ là bà Phạm Thị H thì gặp chị gái là Nguyễn Thị O. Tại đây, N rủ O đi lên thành phố P để trộm cắp tài sản, O đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô BKS 18B2-187.66 chở O ngồi sau đi theo quốc lộ 21A đến thành phố P. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô chở O đi đến chợ T, thuộc tổ 3, phường T, thành phố P thì O xuống xe đi bộ vào trong chợ, còn N điều khiển xe đi phía sau O. Lúc này, O phát hiện chị Nguyễn Thị H để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128GB, màu xanh, ốp ngoài màu tím ở túi bên trái chiếc áo khoác dạ, màu trắng sữa đang mặc, O nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của chị H. Thấy chị H đi vào cửa hàng bán hoa quả của chị Trần Thị Đ nên O đi theo chị H, lợi dụng lúc chị H đang cúi xuống để chọn hoa quả, O áp sát vào người chị H, dùng tay phải lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax để ở trong túi áo khoác của chị H. Lúc này, N dựng xe ở phía trước cửa hàng hoa quả, đi vào thì O đi ra bảo N đi về. N biết O đã lấy trộm được tài sản nên đi ra điều khiển xe mô tô chở O đi về thành phố Nam Định theo tuyến đường 21A. Trên đường đi, O tháo chiếc ốp và sim điện thoại vứt ở dọc đường, tắt nguồn điện thoại vừa trộm cắp được rồi nói với N là lấy được 01 điện thoại. Khi đi về gần đến nhà bà H, N dừng xe lại, tháo găng tay ra. Lúc này, O đưa chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho N, N cầm chiếc điện thoại bỏ vào túi bên trái áo khoác gió màu đen đang mặc, kéo khóa lại rồi cùng O đi về nhà bà H. Sau đó, O nói với N "Dì đưa điện thoại để tôi cầm về", N nói "Em để trong túi áo bác ạ", O vào lấy chiếc điện thoại trong túi áo khoác của N rồi đi về. Khoảng 15 giờ cùng ngày, O bán chiếc điện thoại trộm cắp được cho một người nam giới không quen biết làm nghề thu mua đồng nát được số tiền 1.200.000đ. Khoảng 08 giờ ngày 11/3/2024, O gặp N đưa cho N số tiền 1.100.000đ và nói "Sáu trăm tiền điện thoại, năm trăm tôi trả dì".

Ngày 14/3/2024, chị Nguyễn Thị H làm đơn trình báo sự việc bị mất trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Promax 128GB đến Công an phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Ngày 15/3/2024, Nguyễn Thị O và Nguyễn Thị N đến Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra (viết tắt là CSĐT) - Công an thành phố Phủ Lý đầu thú.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen - xám, đeo BKS 18B2-187.66, số khung: RLCUE1710JY221789, số máy: E3T6E325093, đã qua sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 102950 mang tên chủ xe Trần Đình N.
- 02 mũ bảo hiểm thời trang, màu vàng, đã qua sử dụng.
- 01 áo khoác màu vàng loại có mũ khóa kéo, đã qua sử dụng.
- 01 khăn quàng cổ kích thước (65x170)cm, màu trắng, họa tiết đen nâu, đã qua sử dụng.
- 01 đôi găng tay màu đen, đã qua sử dụng, tình trạng bị rách.
- 01 USB nhãn hiệu Kingston màu trắng, bên trong lưu trữ video liên quan đến vụ án.

Ngày 15/3/2024, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Thị O và Nguyễn Thị N. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Ngày 15/3/2024, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý ra Quyết định truy tìm vật đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax 128G màu xanh, máy đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án nhưng không truy tìm được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 20/3/3024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: *"- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 128GB, mặt lưng màu xanh, số IMEI 1: 357677122437696, tình trạng máy đã qua sử dụng từ tháng 12/2020 (chưa thu giữ được), thời điểm định giá trị giá 11.500.000 đồng.*

- 01 ốp điện thoại bảo vệ bằng chất liệu tổng hợp màu tím, có dạng túi hoa thêu hoa văn gắn cùng ốp, đã qua sử dụng từ cuối năm 2023 (chưa thu giữ được), thời điểm định giá trị giá 10.000 đồng".

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKS-PL ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Nguyễn Thị O và Nguyễn Thị N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Thị O và Nguyễn Thị N theo nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị O và Nguyễn Thị N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50, 17, 58 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị O và Nguyễn Thị N, mỗi bị cáo từ 07 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước ½ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen - xám, BKS 18B2-187.66 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Đình N. Trả cho ông Trần Đình N ½ chiếc xe mô tô nêu trên.

Tịch thu tiêu hủy: 02 mũ bảo hiểm, loại mũ thời trang màu vàng; 01 áo khoác màu vàng; 01 khăn quàng cổ màu trắng họa tiết đen nâu; 01 đôi găng tay màu đen.

Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu Kingston chứa video liên quan đến vụ án.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo pháp luật quy định.

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, lời nói sau cùng tại phiên tòa các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Đình N trình bày: Ông là chồng của bị cáo Nguyễn Thị N, chiếc xe mô tô BKS 18B2-187.66 là tài sản hợp pháp của vợ chồng ông. Ngày 10/3/2024, N sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì ông không biết, ông đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho ông chiếc xe trên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Trung Đ trình bày: Anh là con đẻ của bị cáo Nguyễn Thị N. Trong thời gian bị tạm giam thì bị cáo N đã tác động để anh bồi thường cho bị hại là chị Nguyễn Thị H số tiền 5.000.000 đồng, nay anh không có yêu cầu, đề nghị gì về số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại chị Nguyễn Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Anh T, người làm chứng chị Trần Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị hại là chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản về việc chỉ dẫn nơi có dấu vết của tội phạm, biên bản trích xuất dữ liệu camera, biên bản khai thác dữ liệu camera, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu, bản kết luận định giá tài sản, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ

cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Nguyễn Thị H, ngày 10 tháng 3 năm 2024, tại chợ T thuộc tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Nguyễn Thị O và Nguyễn Thị N đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max 128GB màu xanh và 01 ốp bảo vệ bằng chất liệu tổng hợp màu tím, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 11.510.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Bị cáo N là người khởi xướng, điều khiển xe mô tô của mình chở bị cáo O đi trộm cắp tài sản. Bị cáo O là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên các bị cáo giữ vai trò ngang nhau trong vụ án.

[5] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo O đã 3 lần bị Tòa án xử phạt tù và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, đều về hành vi "Trộm cắp tài sản". Bị cáo N đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và 01 lần bị Tòa án xử phạt tù đều về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đến cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa bàn thành phố Phủ Lý, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo còn thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, các bị cáo đều đã từng bị Tòa án xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong cộng đồng. Song xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sức khỏe yếu nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

- Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Anh T (con của bị cáo O) và anh Trần Trung Đ (con của bị cáo N) đã

bồi thường cho bị hại là chị Nguyễn Thị H số tiền 10.000.000 đồng, chị H không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen - xám, BKS 18B2-187.66 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên chủ xe Trần Đình N. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản chung của bị cáo N và chồng là Trần Đình N, bị cáo N đã sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm loại mũ thời trang màu vàng, 01 đôi găng tay màu đen là tài sản của bị cáo N. 01 mũ bảo hiểm loại mũ thời trang màu vàng; 01 áo khoác màu vàng loại có mũ, khóa kéo; 01 khăn quàng cổ màu trắng họa tiết đen nâu là tài sản của bị cáo O. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án; tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo đều xác định những tài sản trên không còn giá trị sử dụng và đề nghị tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 USB nhãn hiệu Kingston, màu trắng, bên trong lưu trữ video liên quan đến vụ án nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 47, 50, 58 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thị O và Nguyễn Thị N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị O 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.

- Bị cáo Nguyễn Thị N 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 3 năm 2024.

3/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen - xám, đeo BKS 18B2 - 187.66, số khung: RLCUE1710JY221789, số máy: E3T6E325093 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 102950 mang tên chủ xe Trần Đình N.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 mũ bảo hiểm loại mũ thời trang màu vàng; 01 đôi găng tay màu đen; 01 áo khoác màu vàng loại có mũ, khóa kéo; 01 khăn quàng cổ màu trắng họa tiết đen nâu.

- Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu Kingston, màu trắng, bên

trong lưu trữ video liên quan đến vụ án.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05/6/2024 giữa Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị O, Nguyễn Thị N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5/ Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trần Đình N và anh Trần Trung Đ có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Anh T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân